

Bản án số: 12/2022/HS-PT
Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T N**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình
Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh T N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân B1, tỉnh T N.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn T, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1990, tại T N; nơi cư trú: ấp Tân T1, xã Tân B, huyện Tân B1, tỉnh T N; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trịnh Thị T1 (chết); vợ, con chưa có; tiền án: tại Bản án số: 44/2017/HS-ST ngày 29-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân B1, tỉnh T N, xử phạt Trần Văn T 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11-6-2021 nhưng chưa được xóa án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Bùi T1 Tân (tên khác Bùi Văn L).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Lê Thị P, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B1, tỉnh T N, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án số: 44/2017/HS-ST ngày 29-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân B1, tỉnh T N, xử phạt Bùi T1 Tân 15.000.000 đồng, Trần Văn T 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo T chấp hành xong hình phạt ngày 11-6-2021, do chưa đủ điều kiện nên chưa được xóa án.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09-6-2021, Công an huyện Tân B1 bắt quả tang sòng tài xỉu tại ấp Tân Thạnh, xã Tân B, huyện Tân B1. Bùi T1 Tân không có tham gia chơi tài xỉu nhưng qua kiểm tra máy điện thoại phát hiện Tân bán số đề cho Lê Thị P, Trần Văn T và người tên Béo (không rõ họ, tên, địa chỉ). Kết quả điều tra thể hiện ngày 09-6-2021 Tân bán số đề cho người mua là Lê Thị P, Trần Văn T và người tên Béo bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại, cụ thể:

- Lê Thị P mua số đề của Tân với tổng số tiền trên phôi là 2.173.000 đồng, số tiền thực tế P trả cho Tân là 1.955.000 đồng.

- Trần Văn T mua số đề của Tân với tổng số tiền trên phôi là 268.000 đồng, số tiền thực tế T trả cho Tân là 200.0000 đồng.

- Người Tên Béo mua số đề của Tân với tổng số tiền trên phôi là 9.024.000 đồng, số tiền thực tế Béo trả cho Tân là 6.481.500 đồng.

Tổng số tiền mua số đề trên phôi đề là 11.465.000 đồng; tổng số tiền trả thực tế là 8.636.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2021/HS-ST ngày 12-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân B1, tỉnh T N đã xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi T1 Tân (tên gọi khác Bùi Văn L) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Bùi T1 Tân (tên gọi khác Bùi Văn L) 10.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về chăm sóc cha già bệnh tật không ai chăm sóc, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục đánh bạc (mua số đề); Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Đánh bạc là phù hợp; bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm là hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về tội danh: kết quả xét hỏi bị cáo tại phiên tòa cùng với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: ngày 29-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân B1, tỉnh T N xử phạt bị cáo Trần Văn T 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền ngày 11-6-2021 do chưa đủ điều kiện theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự nên chưa được xóa án. Sáng ngày 09-6-2021 bị cáo Trần Văn T nhả tin vào máy điện thoại của Bùi T1 Tân mua số đề với số tiền trên phôi là 268.000 đồng, số tiền thực tế bị cáo trả cho Tân là 200.0000 đồng đến chiều cùng ngày bị Công an phát hiện. Tòa án nhân dân huyện Tân B1 kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[3.3] Về hình phạt: xét thấy bị cáo Tân là người bán số đề cho bị cáo T, số tiền bị cáo Tân dùng vào việc đánh bạc là 11.465.000 đồng, phạm tội thuộc T hợp tái phạm; số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 268.000 đồng, ít hơn bị cáo Tân và không thuộc T hợp tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tân, T mỗi bị cáo 06 tháng tù là không đúng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo (Điều 50 của Bộ luật hình sự). Số tiền bị cáo T dùng vào việc đánh bạc không lớn và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo; cha bị cáo có công với cách mạng, bị bệnh không ai chăm sóc; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là có căn cứ.

[3.4] Cha bị cáo tuổi cao, thường xuyên bệnh tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập của bị cáo không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương, đồng thời phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 107/2021/HS-ST ngày 12-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân B1, tỉnh T N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Tân B1 được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Văn T.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Tân B1 để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Tân B1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

T hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh T N;
- CQTHA hình sự huyện Tân B1;
- CQĐT Công an huyện Tân B1;
- TAND huyện Tân B1;
- Chi cục THADS huyện Tân B1;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh T N;
- Phòng KTNV TAND tỉnh T N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng

